

Số: *M* /NQ-HĐND

Tân Phước Khánh, ngày *27* tháng *10* năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi và phân bổ
ngân sách địa phương năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN PHƯỚC KHÁNH
KHOÁ III – KỲ HỌP LẦN THỨ 06

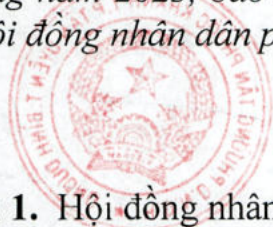
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 117-NQ/ĐU ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Đảng ủy phường Tân Phước Khánh về Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ phường về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023;

Xét tờ trình số 754/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Phường Tân Phước Khánh về việc điều chỉnh dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách phường năm 2023, báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân phường,



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân Phường Tân Phước Khánh quyết định điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách và phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

1. Dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách địa phương năm 2023:

Tổng thu ngân sách địa phương là: 32.517.000.000 đồng, thu mới ngân sách 3.959.000.000 đồng, ngân sách phường được hưởng : 2.132.000.000 đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương là 30.459.000.000 đồng. Trong đó:

+ Chi thường xuyên: 18.744.000.000 đồng

+ Chi đầu tư phát triển: 5.500.000.000 đồng

+ Chi chuyển nguồn: 6.215.000.000 đồng

Kèm theo các biểu mẫu theo quy định tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP, gồm:

+ Cân đối ngân sách địa phương năm 2023: Biểu mẫu số 15.

+ Dự toán điều chỉnh thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực năm 2023: Biểu mẫu số 16.

+ Dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi năm 2023: Biểu mẫu số 17.

2. Phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2023:

- Dự toán điều chỉnh chi ngân sách cấp phường theo lĩnh vực năm 2023: Biểu mẫu số 34

- Dự toán điều chỉnh chi ngân sách cấp phường cho từng ngành, đoàn thể theo lĩnh vực năm 2023: Biểu mẫu số 35.

- Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp phường cho từng ngành, đoàn thể theo lĩnh vực năm 2023: Biểu mẫu số 36.

- Dự toán điều chỉnh chi thường xuyên của ngân sách cấp phường cho từng ngành, đoàn thể theo lĩnh vực năm 2023: Biểu mẫu số 37.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân Phường Tân Phước Khánh triển khai nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2023 theo đúng Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Phường thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND Phường Tân Phước Khánh, khóa III, thông qua ngày tháng năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- TT.HĐND TX;
- ĐB HĐND TX ứng cử trên ĐB Phường;
- TT Đảng ủy – HĐND Phường;
- TT UBND – TT UBMTTQ Phường;
- Đại biểu HĐND;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
P. TÂN PHƯỚC KHÁNH**

Số : 754/TTr – UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Phước Khánh, ngày 14 tháng 9 năm 2023.

TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu, chi
và phân bổ ngân sách phường năm 2023.**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 2554/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố Tân Uyên về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Nay UBND Phường Tân Phước Khánh trình Hội đồng nhân dân Phường xem xét phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

1/ Về điều chỉnh thu, chi ngân sách địa phương năm 2023:

a. Tổng thu ngân sách phường là: 32.517.000.000 đồng, thu mới ngân sách 3.959.000.000 đồng, ngân sách Phường hưởng : 2.132.000.000 đồng.

b. Tổng chi ngân sách địa phương: 30.459.000.000 đồng. Trong đó:

- Chi thường xuyên: 18.744.000.000 đồng

- Chi đầu tư phát triển: 5.500.000.000 đồng

- Chi chuyển nguồn: 6.215.000.000 đồng

Kèm theo các biểu mẫu theo quy định tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP, gồm:

+ Cân đối ngân sách địa phương năm 2023: Biểu mẫu số 15.

+ Dự toán điều chỉnh thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực năm 2023: Biểu mẫu số 16.

+ Dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi năm 2023: Biểu mẫu số 17.

2/ Về phân bổ chi ngân sách nhà nước 2023:

- Dự toán điều chỉnh chi ngân sách cấp phường theo lĩnh vực năm 2023: Biểu mẫu số 34

- Dự toán điều chỉnh chi ngân sách cấp phường cho từng ngành, đoàn thể theo lĩnh vực năm 2023: Biểu mẫu số 35.

- Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp phường cho từng ngành, đoàn thể theo lĩnh vực năm 2023: Biểu mẫu số 36.

- Dự toán điều chỉnh chi thường xuyên của ngân sách cấp phường cho từng ngành, đoàn thể theo lĩnh vực năm 2023: Biểu mẫu số 37.

UBND Phường trình HĐND Phường xem xét phê chuẩn./.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu: VT, TC.



CHỦ TỊCH

Phượng Văn Bình

Biểu mẫu số 15

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
ngày 23/3/2017 của Bộ Tài Chính)



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

754/TT-UBND ngày 11 / 9 /2023 của UBND P. Tân Phước Khánh)

Đơn vị: Ngân đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	thực hiện 6 tháng năm 2023	Dự toán điều chỉnh năm 2023	So sánh (3)	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4=3-1	5=3/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	23.550.000	16.408.631	30.690.000	7.140.000	130
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2.132.000	1.693.349	2.132.000	0	100
-	Thu NSDP hưởng 100%	1.520.000	373.902	1.520.000	0	100
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	612.000	1.319.447	612.000	0	100
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	21.418.000	8.500.000	22.112.000	694.000	103
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	15.918.000	4.000.000	16.612.000	694.000	104
2	Thu bổ sung có mục tiêu	5.500.000	4.500.000	5.500.000	0	100
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư			231.000	231.000	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		6.215.282	6.215.000	6.215.000	
B	TỔNG CHI NSDP	23.550.000	12.086.000	30.459.000	6.909.000	129
I	Tổng chi cân đối NSDP	23.550.000	12.086.000	30.459.000	6.909.000	129
1	Chi đầu tư phát triển (1)	5.500.000	5.388.000	5.500.000	0	
2	Chi thường xuyên	16.431.000	6.229.000	16.625.000	194.000	101
3	Chi thường xuyên mang tính chất đầu tư	1.249.000	469.000	1.749.000	500.000	140
4	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)					
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)					
6	Dự phòng ngân sách	370.000		370.000	0	100
7	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương					
8	Chi chuyển nguồn			6.215.000	6.215.000	
II	Chi các chương trình mục tiêu	0	0			
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia					
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP (2)					
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP (2)					
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc					
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh					
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP (2)					
I	Vay để bù đắp bội chi					
II	Vay để trả nợ gốc					

Biểu mẫu số 16

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
ngày 23/3/2017 của Bộ Tài Chính)



ĐIỀU HÀNH CHÍNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023
Kèm theo TT-UBND số 154/TT-UBND ngày 11/9/2023 của UBND P. Tân Phước Khánh

Đơn vị: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023		Dự toán điều chỉnh năm 2023		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	25.377.000	23.550.000	32.517.000	30.690.000	128	130
I	Thu nội địa	25.377.000	23.550.000	32.517.000	30.690.000	128	130
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý (1) (Chi tiết theo sắc thuế)						
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (2) (Chi tiết theo sắc thuế)						
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (3) (Chi tiết theo sắc thuế)						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4) (Chi tiết theo sắc thuế)						
5	Thuế thu nhập cá nhân						
6	Thuế bảo vệ môi trường						
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước						
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu						
7	Lệ phí trước bạ	1.809.000	362.000	1.809.000	362.000	100	100
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	1.538.000	307.600	1.538.000	307.600	100	100
-	Lệ phí môn bài thu từ hộ gia đình, cá nhân kinh doanh	271.000	54.400	271.000	54.400	100	100
8	Thu phí, lệ phí	170.000	170.000	170.000	170.000	100	100
-	Phí và lệ phí trung ương						
-	Phí và lệ phí tỉnh						
-	Phí và lệ phí huyện						
-	Phí và lệ phí xã, phường	170.000	170.000	170.000	170.000	100	100
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.250.000	1.250.000	1.250.000	1.250.000		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước						
12	Thu tiền sử dụng đất						
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (Chi tiết theo sắc thuế)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách	730.000	350.000	730.000	350.000	100	100
-	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định	630.000	250.000	630.000	250.000	100	100
+	Thu vi phạm các lĩnh vực khác	250.000	250.000	250.000	250.000	100	100
+	Thu an ninh trật tự	80.000		80.000		100	100
+	Thu vi phạm an toàn giao thông	300.000		300.000		100	0
-	Thu khác	100.000	100.000	100.000	100.000	100	100
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức (5)						
19	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước (5)						
20	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5)						
21	Thu chuyển nguồn			6.215.000	6.215.000		

Biểu mẫu số 17

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
ngày 23/3/2017 của Bộ Tài Chính)

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 54/TT-UBND ngày 11/9/2023 của UBND P. Tân Phước Khánh)



Đơn vị: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Dự toán điều chỉnh năm 2023	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	23.550.000	30.459.000	6.909.000	129
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	23.550.000	30.459.000	6.909.000	129
I	Chi đầu tư phát triển (1)	5.500.000	5.500.000	0	100
1	Chi đầu tư cho các dự án				
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>				
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				
	- Chi khoa học và công nghệ				
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>				
	- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất				
	- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết				
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	5.500.000	5.500.000	0	100
II	Chi thường xuyên	17.680.000	24.589.000	6.909.000	139
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				
2	Chi khoa học và công nghệ (2)				
3	Chi chuyển nguồn		6.215.000		
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)				
V	Dự phòng ngân sách	370.000	370.000	0	100
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU				
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)				
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)				
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				

22	Thu kết dự			231.000	231.000		
23	Thu bổ sung cân đối ngân sách	21.418.000	21.418.000	22.112.000	22.112.000	103	103
II	Thu từ dầu thô						
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu						
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu						
2	Thuế xuất khẩu						
3	Thuế nhập khẩu						
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác						
IV	Thu viện trợ						



Biểu mẫu số 34

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
ngày 23/3/2017 của Bộ Tài Chính)

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 34/TT UBND ngày 11/9/2023 của UBND P. Tân Phước Khánh)

Đơn vị: ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NSĐP	30.459.000
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (1)	
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	30.459.000
I	Chi đầu tư phát triển (2)	5.500.000
1	Chi đầu tư cho các dự án	0
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
-	Chi khoa học và công nghệ	
-	Chi quốc phòng	
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	
-	Chi y tế, dân số và gia đình	
-	Chi văn hóa thông tin	
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
-	Chi thể dục thể thao	
-	Chi bảo vệ môi trường	
-	Chi các hoạt động kinh tế	
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
-	Chi bảo đảm xã hội	
-	Chi đầu tư khác	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế,	
3	Chi đầu tư phát triển khác	5.500.000
II	Chi thường xuyên	24.589.000
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	514.159
-	Chi khoa học và công nghệ (3)	
-	Chi quốc phòng	2.674.000
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.545.000
-	Chi y tế, dân số và gia đình	35.760
-	Chi văn hóa thông tin	450.000
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	250.000
-	Chi thể dục thể thao	120.000
-	Chi bảo vệ môi trường	125.000
-	Chi các hoạt động kinh tế	322.000
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	10.258.081
-	Chi bảo đảm xã hội	780.000
-	Chi thường xuyên khác	300.000
-	Chi chuyển nguồn	6.215.000
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (3)	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (3)	
V	Dự phòng ngân sách	370.000
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

Biểu mẫu số 36

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
ngày 23/3/2017 của Bộ Tài Chính)



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG CHO TỪNG NGÀNH, ĐOÀN THỂ THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

Tờ trình số 754/TT-UBND ngày 11/9/2023 của UBND P. Tân Phước Khánh)

Đơn vị: *Ngàn đồng*

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ	5.500.000											5.500.000				
1	Công trình nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường TPK 06 (từ giáp đường Võ Thị Sáu đến giáp đường Lý Tự Trọng), phường Tân Phước Khánh	500.000											500.000				
2	Công trình nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường TPK 07 (từ ngã 3 nhà ông Bậm đến khu tái định cư Gò Sỏi), phường Tân Phước Khánh	1.000.000											1.000.000				

3	Công trình nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường TPK 36 (từ giáp DH 402 đến giáp ranh Thái Hòa), phường Tân Phước Khánh	2.000.000											2.000.000				
4	Công trình nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường TPK 24 (từ nhà ông Đỗ Văn Lợi đến nhà ông Trần Văn Út), phường Tân Phước Khánh	1.000.000											1.000.000				
5	Công trình xây dựng hệ thống thoát nước đoạn đường TPK 10 và TPK 13, phường Tân Phước Khánh	1.000.000											1.000.000				